

Bản án số: 344/2019/HS-PT
Ngày 20 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phan Sĩ T. do có kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Thanh A là chị Lê Thị Kiều T., bị hại Phùng Ngọc H., bị hại Trần Thanh H. đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Sĩ T, sinh năm 1986 Tại: Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Sỹ T1 và bà Phạm Thị N (Đã chết); Bị cáo có vợ là bà Phạm Thị Xuân T2, sinh năm: 1984 và có 02 người con, người con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trần Thanh A, sinh năm 1983 (đã chết)

Hộ khẩu thường trú (trước khi chết): xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

1. Phùng Ngọc H, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Huỳnh Hạ, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

2. Trần Thanh H1, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh A:Chị Lê Thị Kiều T3, sinh năm 1986 là vợ của bị hại (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:Luật sư Nguyễn Thị Đ – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Trong vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/4/2017, Phan Sĩ T điều khiển xe ô tô biển số 93C – 085.49 đến khu khai thác đá thuộc thôn xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để chở đá, thì anh Trần Thanh H1 là chủ thầu thuê gia công sản xuất đá yêu cầu Tđưa xe vào khu vực máy xay đá để hứng đá trực tiếp từ băng chuyền mà không cho T lấy đá đã xay sẵn. T không đồng ý nên giữa T và anh H1 xảy ra mâu thuẫn, Txuống xe nhất 02 cục đá rồi ném 01 cục đá trúng vào bụng của anh H1. Thấy vậy, anh Phan Sĩ Pvà mọi người đến can ngăn nên T đi lại xe của mình, còn anh H1đi lại xe ô tô của anh Hđứng. Lúc này, anh Hgọi điện thoại cho Lê Hữu H2 nhưng nói chuyện nghe không rõ nên anh H1 tiếp tục gọi điện cho Phùng Ngọc H, kêu Htim và chở H2 vào khu khai thác đá để chở anh H1 về đồng thời anh H1 cũng nói cho Hbiết việc mình bị Tném đá. Hkhông nghe rõ anh H1 nói nên đã gọi điện cho Nguyễn Văn X để hỏi sự việc thì anh X nói giữa T và anh H1 xảy ra mâu thuẫn nhưng đã được can ngăn. Lúc này, anh H1 thấy cuộc gọi nhờ của Nguyễn Xuân M nên gọi điện lại cho M thì Mhỏi mượn đồ nghề sửa xe thì anh H1nói Mvào khu khai thác đá lấy. Sau khi nghe điện thoại của anh H1, M gọi điện thoại cho Trần Thanh A(Em trai ruột của anh H1) rủ An cùng đi vào khu khai thác đá. Trên đường đi, khi tới chợ Bù Gia Mập thì M và A gặp H2 và H đang dừng đỗ xăng, M và A không dừng lại mà chạy vào trước.

Sau khi to tiếng với nhau, anh H1 đi xuống khu lán trại ngồi nói chuyện với anh Phan Sỹ Llà anh ruột T và anh Nguyễn Thanh T4. T nghe anh H1 nói sẽ kêu người vào đánh T nên T lấy 01 con dao gấp để trên xe ben bỏ vào trong túi quần để phòng thân rồi đi bộ xuống khu lán trại ngồi nói chuyện với anh Nguyễn Ngọc B và anh Nguyễn Thanh T4.

Sau khi nói chuyện với anh Lvà anh T4 thì anh H1 đi lên khu vực xay đá, được một lúc thì M và A đến mỏ đá trước rồi đi lên khu vực xay đá gặp anh H1, H và H2 đến sau. Khi tới mỏ đá, H2 đi lại nói chuyện với Tcòn Hđi lên khu vực

xay đá gặp M, A và anh H1. Tại đây, anh H1 nói lại cho M, H và A biết sự việc anh H1 bị T ném đá nên H hỏi người ném đá anh H đang ở đâu thì anh H cho biết T đang dưới khu phòng nghỉ công nhân. Nghe vậy thì H và M đi xuống lán trại để hỏi T lý do ném đá anh H1 còn anh H1 và A đi theo phía sau. Thấy bên nhóm anh H1 đi đến sợ xảy ra đánh nhau nên anh T4 kêu T đi vào trong phòng nghỉ công nhân. T đi vào phòng giữa của khu lán trại đóng cửa lại rồi lấy cây rựa dưới kệ gỗ trong phòng cầm tay trái và lấy con dao gấp trong túi quần ra kéo lưỡi dao ra cầm ở tay phải. Sau đó, T đứng phía sau cánh cửa và chòm người nhìn ra ngoài. Lúc này, thấy T cầm rựa thì M nói “Mày cầm rựa à” và nhặt 02 cục đá, ném 01 cục về phía T làm trúng mu bàn tay phải của T. Bị ném đá, T đóng cửa lại, sau đó mở cửa ra cầm rựa chém vào thành cửa để hù dọa rồi ngay lập tức chạy ra ngoài đuổi chém M, M bỏ chạy thì bị T chém trúng một nhát vào lưng. Thấy M bị chém thì H nhặt 02 cục đá ném T thì 01 cục đá trúng phần lưng của T, bị ném đá nên T cầm rựa chạy đến để chém H. Trong lúc này, biết ở lán trại xảy ra đánh nhau nên anh Phan Sĩ chạy từ bãi đá đến và nhặt 01 cây củi khô cầm theo. Thấy H ném đá về phía T nên anh L chạy đến dùng cây đánh vào lưng H làm H té xuống đất, thì T cầm rựa chạy đến chém trúng lưng và chân của H. Trong lúc T đang vung dao chém thì H1 chạy đến can ngăn nên trúng vai phải của H1 một nhát. Lúc này, T tiếp tục bị ném đá trúng lưng, nên T quay qua nhìn thấy A và nghĩ A ném đá mình nên T tiếp tục cầm cây rựa chạy đến chém A nhưng không trúng và làm lưỡi cây rựa sút ra khỏi cán rơi xuống đất, A khi người chụp lưỡi rựa thì T dùng tay trái giằng co lưỡi rựa với A còn tay phải vẫn cầm con dao gấp. Trong lúc giằng co lưỡi rựa với A thì tay phải của T cầm dao gấp đâm vào bên hông trái của A 01 nhát. Sau đó, A và T tiếp tục giằng co nhau đến vũng nước, T tiếp tục dùng dao gấp đâm 2 nhát trúng ngực bên trái và mông bên trái của A. Thấy máu chảy ra từ bên hông trái của A nên anh H1 chạy đến cầm áo của T kéo ra, T vung tay phải cầm dao, làm lưỡi dao đâm trúng vùng tai phải của anh H1 thì anh H1 lùi ra kêu anh X vào can ngăn. Anh X vào kéo Tra và đỡ A dậy rồi cùng anh H1 đưa A lên xe ô tô để chở đi cấp cứu tại trạm xá xã Bù Gia Mập thì tử vong. Phan Sĩ T, sau khi được can ngăn thì đứng dậy cầm dao và lưỡi cây rựa đi về phía bãi đá và được Nguyễn Văn K chở đi đến Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú, trên đường đi T làm rơi con dao gấp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Sĩ T phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 32; 38; 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Sĩ T 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người”, 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật.

Ngày 28/11/2018, bị cáo Phan Sĩ T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/11/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh A là chị Lê Thị Kiều T3 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Sĩ T mức án tù chung thân.

Ngày 05/12/2018, bị hại Phùng Ngọc H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Sĩ T.

Ngày 10/12/2018 bị hại Trần Thanh H1 kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Phan Sĩ T quá nhẹ và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Sĩ T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và đại diện của bị hại và các thủ tục tố tụng khác đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về kháng cáo của bà T3, ông H, ông H1 nhận thấy, hành vi của bị cáo T là côn đồ, khi xảy ra sự việc bị cáo cũng chưa xác định được bị hại A có lỗi hay không nhưng vẫn tấn công bị hại dẫn đến bị hại A chết và bị hại H, H1 bị thương. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà T3, ông H, ông H1; tăng hình phạt tội giết người lên từ 18 đến 20 năm tù. Đối với tội cố ý gây thương tích tăng từ 02 đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 20 đến 23 năm tù.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo T.

Luật sư Nguyễn Thị Đ bào chữa cho bị cáo trình bày : Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội giết người là có cơ sở. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n có tính chất côn đồ là không đúng. Có tính chất côn đồ khi bị cáo xem thường pháp luật, có bè phái. Con dao là vật dụng của bị cáo mang theo trong quá trình lái xe, bị cáo không có sự chuẩn bị trước hung khí. Theo hồ sơ thì bị cáo bị ném đá xối xả với những cục đá rất to. Bị cáo bị ném đá trước dẫn đến hành động bộc phát xông ra chém loạn xạ. Rõ ràng bị cáo bị tấn công đông người nên tính chất côn đồ là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà T3, ông H, ông 1 Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

Bị cáo Phan Sĩ T trình bày: Thông nhất với lời bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bác kháng cáo của bà T3, ông H, ông H1.

Đại diện bị hại bà Lê Thị Kiều T3 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử đúng người đúng tội đối với hành vi của bị cáo Phan Sĩ T, tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Sĩ T mức án tù chung thân.

Bị hại anh Trần Thanh H1: Khi tôi thấy bị cáo T cầm rựa, tôi bảo dẹp ngay đi nhưng bị cáo T xông ra ném đá vào anh M thấy vậy anh H ném đá vào người bị cáo T. Sau đó bị cáo T cầm rựa chém tôi 02 nhát. Trong vụ án này bị cáo T phạm tội có tính chất côn đồ là đúng, ngoài có tính chất côn đồ còn có ý phạm tội đến cùng vì khi tôi ôm em tôi lên xe bị cáo T còn cầm giao dí theo. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Sĩ T.

Bị hại anh Phùng Ngọc H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phan Sĩ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của bị cáo, bị hại, đại diện người bị hại. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tổ tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Sĩ T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích, tử thi, dấu vết hiện trường, các vật chứng thu giữ; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định khoảng 09 giờ ngày 26/4/2017, tại khu khai thác đá thuộc thôn Bù Nga, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, T và anh H1 xảy ra mâu thuẫn, T ném 01 cục đá trúng vào bụng của anh H1 và được anh P và mọi người đến can ngăn. Sau đó H1 gọi điện thoại cho H, kêu H tìm và chở H2 vào khu khai thác đá để chở anh H1 về đồng thời anh H1 cũng nói cho H biết việc mình bị T ném đá. Sau đó anh H 1 đi xuống khu lán trại nói chuyện với L và T4. T nghe anh H1 nói sẽ kêu người vào đánh T nên T lấy 01 con dao gấp bỏ vào trong túi quần để phòng thân. Sau đó H, M, H1 và A đi xuống lán trại để hỏi T lý do ném đá anh H1. Thấy T cầm rựa thì M nói “Mày cầm rựa à” và nhặt 02 cục đá, ném 01 cục về phía T làm trúng tay phải của T. T chạy ra ngoài đuổi chém M trúng một nhát vào lưng. Thấy M bị chém thì H nhặt 02 cục đá ném T, bị ném đá nên T cầm rựa chạy đến để chém H. Lúc này, Phan Sĩ L, chạy từ bãi đá đến và nhặt 01 cây củi chạy đến đánh H làm H té xuống đất, thì T cầm rựa chạy đến chém trúng lưng và chân của H. Sau đó H1 chạy đến

can ngăn nên trúng vai phải của H 1 một nhát. Lúc này, T tiếp tục bị ném đá trúng lưng, nên T quay qua nhìn thấy A và nghĩ A ném đá mình nên T cầm cây rựa chém Anhung không trúng và làm lưỡi cây rựa sút ra khỏi cán. Akhom người chụp lưỡi rựa thì T dùng tay trái giằng co lưỡi rựa với A còn tay phải vẫn cầm con dao gấp. Khi A và T đang giằng co lưỡi rựa thì tay phải của T cầm dao gấp đâm vào bên hông trái của A 01 nhát và tiếp tục đâm 02 nhát trúng ngực bên trái và mông bên trái của A. Khi anh H1 chạy đến cầm áo của T kéo ra, T vùng tay phải cầm dao, làm lưỡi dao đâm trúng vùng tai phải của anh H1. Sau đó X và H1 đưa A đi cấp cứu tại trạm xá xã Bù Gia Mập thì tử vong. Phan Sĩ T, được Nguyễn Văn K chở đi đến Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú.

[2.2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, mà bị cáo đã không giữ được bình tĩnh. Bị cáo đã xử sự một cách côn đồ khi không được anh H1 là chủ khu mỏ đá cho bốc đá tại bãi đá thành phẩm và yêu cầu bị cáo vào khu vực xay đá để lấy thì bị cáo đã vô cớ dùng cục đá xanh (Loại 4cm x 6cm) ném trúng vào bụng anh H1. Sau đó hai bên đã xảy ra xô xát và được mọi người can ngăn. Không dừng lại ở đó bị cáo đã ra xe ô tô lấy 01 con dao gấp bỏ vào túi quần và đi về phía lán trại. Mặc dù bị cáo đã được anh T4 cảnh báo là có thể xảy ra ẩu đả với H1. Lẽ ra, khi được anh T4 cảnh báo thì bị cáo phải bỏ đi đến nơi khác hoặc đi về thì đã không có sự việc đáng tiếc xảy ra, nhưng bị cáo lại về xe lấy dao bấm và chuẩn bị thêm cây rựa là những hung khí nguy hiểm đến tính mạng nếu bị tấn công. Do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mặc dù cũng có một phần lỗi của bị hại (H và M), nhưng đã để lại hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm anh M bị tổn thương cơ thể 08% (M không có đơn yêu cầu xử lý hình sự), anh H bị tổn thương 02%, anh H1 bị tổn thương 03%. Trong đó đặc biệt hơn hết là anh A đã bị bị cáo đâm dẫn đến anh A bị tử vong.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi bị cáo hoàn toàn nhận thức, làm chủ được rằng việc dùng rựa chém người khác, dùng dao gấp sắc, nhọn đâm vào vùng bụng, là vùng rất nguy hiểm sẽ làm cho anh A tử vong và sẽ gây thương tích cho các bị hại khác. Nhưng với bản tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Trong một thời gian ngắn và liên tục, bị cáo đã gây thương tích cho 03 người và gây ra cái chết đối với anh Trần Thanh A. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2.4] Về tội giết người, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo T15 năm tù là còn nhẹ so với tính chất, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo về tăng hình phạt của bà T3, ông H1 và ông H, chấp nhận một phần ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[2.5] Về tội cố ý gây thương tích Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo T 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến tăng hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh này.

[2.6] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T không đưa ra được chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, chấp nhận một phần kháng cáo của bà T3, ông H1 và ông H, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với tội danh giết người của bị cáo T.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Sỹ T; Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị Kiều T3; Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh H1 và ông Phùng Ngọc H; Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với tội danh Giết người của bị cáo Phan Sỹ T.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Sĩ T phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; 32; 38; 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Sĩ T 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”; 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

2.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 19 (mười chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

3.3. Tiếp tục giam bị cáo Phan Sĩ T để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Sĩ T phải chịu 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện KSND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- TTG Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Vũ Ngọc Huỳnh

